

Số 43 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu**

Kính gửi: Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Thực hiện Nghị quyết số 236/NQ-UBKHCNMT15 ngày 30/10/2021 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu; UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo một số nội dung giám sát theo yêu cầu như sau:

**I. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2016-2021 SAU KHI CÓ NGHỊ QUYẾT 853/NQ-UBTVQH13 NGÀY 05/12/2014 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI (UBTVQH)**

**1. Việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2014 về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH)**

Về lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh đang thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch ngành, địa phương, đồng thời tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch năm 2017. Đến nay, nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được thông qua khung định hướng chiến lược phát triển (*trong đó có phương án Phòng chống thiên tai và ứng phó Biến đổi khí hậu*), dự kiến trong tháng 01/2022 sẽ thông qua báo cáo đầu kỳ Quy hoạch tỉnh.

Về quản lý phát thải khí nhà kính, hàng năm, tỉnh tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Nhiều hoạt động nhằm giảm cường độ phát thải khí nhà kính đã được triển khai thực hiện. Lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp tiếp tục thực hiện dự án “cánh đồng lớn” đáp ứng vùng nguyên liệu, ứng phó biến đổi khí hậu, liên kết sản xuất kinh doanh, hỗ trợ giúp cho nông dân ổn định đầu vào sản xuất và đầu ra sản phẩm lúa được ký kết tiêu thụ đảm bảo lợi nhuận; Áp dụng kỹ thuật canh tác nông nghiệp hữu cơ và nâng cao trình độ quản lý dịch bệnh thông qua mô hình nhân giống lúa cấp xác nhận và mô hình canh tác lúa tiên tiến, góp phần trong việc nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng giống lúa chất lượng cao để gieo sạ và giảm chi phí trong sản xuất. Áp dụng quy trình tưới tiêu tiết kiệm trong canh tác và sử dụng phế phẩm trong nông nghiệp, thông qua nhiều mô hình (mô hình trồng bắp nếp theo hướng an toàn tại huyện





lúa mùa một bụi lùn, khóm Tắc Cậy, măng cụt Hòa Thuận, sầu riêng Hòa Thuận, khoai lang bông súng, tiêu Phú Quốc, tiêu Hà Tiên, nấm rom, nấm mèo, nấm bào ngư Nhật, nấm bào ngư xám, nấm Linh chi,...) theo hướng bảo tồn và phát triển nguồn gen; nghiên cứu phục vụ phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh; triển khai ứng dụng kỹ thuật, đầu tư đổi mới thiết bị máy móc, công nghệ; hỗ trợ xây dựng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của địa phương. Bên cạnh đó, tỉnh cũng xây dựng và triển khai một số đề án, kế hoạch có liên quan phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, thế mạnh của tỉnh. Thời gian qua, tỉnh Kiên Giang cũng đã tích cực trong hợp tác quốc tế về lĩnh vực ứng phó với BĐKH nên đã tranh thủ được nguồn lực tài chính, tri thức, kinh nghiệm từ các tổ chức quốc tế để thực hiện một số dự án thích ứng với Biến đổi khí hậu.

Nhằm xây dựng cộng đồng thích ứng hiệu quả với BĐKH, tỉnh quan tâm triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và đạt nhiều kết quả tích cực. Song song đó, tỉnh chú trọng phát triển và đa dạng hóa sinh kế thông qua các hoạt động như chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thay đổi phạm vi và quy mô sản xuất, ứng dụng chuyên giao kỹ thuật công nghệ... nhằm thích ứng với BĐKH; đẩy mạnh và phát huy sử dụng kiến thức bản địa trong ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt trong xây dựng các sinh kế mới, bảo vệ, phát triển bền vững rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

## **2. Việc thực hiện Luật Khí tượng thủy văn về giám sát BĐKH**

Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh đã triển khai “Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050” của địa phương và “Đánh giá khí hậu tỉnh Kiên Giang” trong đó bao gồm nội dung Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành, liên vùng; đánh giá các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, trong khuôn khổ dự án “Xây dựng mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam” thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh phối hợp với Tổng cục Khí tượng thủy văn, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh trong duy trì các trạm hiện hữu và xây dựng mới 2 trạm trên địa bàn tỉnh (*Trạm Hải văn Phú Quốc, Trạm Hải văn Hà Tiên*).

## **3. Việc thực hiện nội dung Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH13 của UBTVQH**

Về nhân rộng các mô hình, dự án thí điểm đã có hiệu quả thiết thực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các dự án trồng, phục hồi rừng ngập mặn ven biển tạo sinh kế bền vững cho người dân. kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu

trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện một số mô hình thí điểm, trong đó có các mô hình có hiệu quả tốt, cụ thể như sau:

\* *Mô hình Xây dựng hàng rào giữ bùn nhằm phát triển rừng ngập mặn, hạn chế gió bão và xói lở khu vực biển xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang*, thuộc Dự án cải thiện sức chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu vùng ven biển Đông Nam Á – IUCN. Mô hình đã phát huy những tác dụng tích cực, tác động tốt đến hệ sinh thái, môi trường và xã hội trong khu vực. Mô hình xây dựng hàng rào chắn sóng giữ bùn thực sự là một sự can thiệp khả thi. Hiện nay, tỉnh đã có kế hoạch phát triển thêm rừng trồng trên diện tích bãi bồi. Đây là một mô hình thành công và mang tính khả thi để chia sẻ với những nơi có điều kiện tương tự.

\* *Mô hình Canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính*: Dự án thí điểm canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính có sự tham gia của cộng đồng (VLCRP) triển khai tại HTX Kênh 7B, huyện Tân Hiệp, do Cơ quan Viện trợ Phát triển Quốc tế Úc (AusAID) tài trợ. Mô hình canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính, áp dụng mô hình canh tác “1 phải - 6 giảm” (1 phải là giống xác nhận, 6 giảm gồm: Giảm giống, giảm thuốc, giảm phân, giảm nước, giảm thấm thoát, giảm khí phát thải), quy trình quản lý nước ngập khô xen kẽ triển khai trên diện tích 270ha. Trong quá trình thực hiện dự án, Ban Quản lý dự án đã gắn kết với chương trình “Cánh đồng mẫu lớn theo hướng VietGAP” để cùng mở rộng diện tích ứng dụng “1 phải- 6 giảm”). Mô hình được đánh giá đã mang lại hiệu quả thiết thực. Tỉnh dự kiến tiếp tục duy trì kỹ thuật canh tác “1 phải - 6 giảm” vùng thực hiện dự án và nhân rộng ứng dụng mô hình Canh tác lúa phải giảm phát thải khí nhà kính trong điều kiện BĐKH ngày càng diễn biến phức tạp.

Về rà soát, quy hoạch thủy lợi tỉnh Kiên Giang có tính đến điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng: Quy hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang. Nhiều công trình đê, cống đã và đang được đầu tư từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi tỉnh Kiên Giang.<sup>2</sup>

Về quản lý chống xói mòn, sạt lở ven biển phục hồi rừng ngập mặn và cải thiện sinh kế cho dân cư ven biển: đến nay đã triển khai trồng rừng ven biển từ nguồn vốn của Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, ở những khu vực bị xói lở thì chưa có khả năng thực hiện được do

<sup>2</sup> Dự án Xây dựng hệ thống cống trên đê biển Tây đoạn phía Bắc (từ Hà Tiên đến Rạch Giá) (KG11);  
 - Dự án Xây dựng hệ thống cống trên đê biển Tây đoạn phía Nam (từ sông Cái Lớn đến ranh giới tỉnh Cà Mau) (KG12);  
 - Dự án 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển cũng đang được triển khai thực hiện 8 cống dự kiến hoàn thành năm 2022, các cống còn lại đang thực hiện công tác lập thiết kế bản vẽ thi công và lập phương án giải phóng mặt bằng dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025;  
 - Hệ thống hồ nước trên các huyện đảo Kiên Hải và Phú Quốc, gồm 04 dự án: (1) Dự án đầu tư xây dựng công trình hồ chứa nước Bãi Nhà huyện Kiên Hải (2) Dự án đầu tư xây dựng công trình hồ chứa nước Bãi Cây Mắm; (3) Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp hồ chứa nước Dương Đông; (4) Dự án đầu tư xây dựng công trình hồ chứa nước Thổ Châu  
 - Đầu tư xây dựng mô hình các kênh, hồ trữ nước ngọt phục vụ cho trữ nước ngọt vùng U Minh Thượng (trong đó có dự án hồ chứa nước An Minh); đã hoàn thành vào cuối năm 2021;  
 - Dự án đầu tư xây dựng cống Kênh Cụt (Rạch Sỏi);  
 - Dự án đầu tư xây dựng công trình cống Sông Kiên;  
 - Dự án Đầu tư xây dựng công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương.

chi phí đầu tư phục hồi rừng ở các khu vực này quá lớn do yêu cầu phải có những giải pháp công trình phù hợp, đáp ứng được yêu cầu giảm sóng, tạo được bãi bồi thì mới triển khai được. Trên cơ sở phục hồi rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang đã thực hiện các Dự án trồng rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu, theo kế hoạch được Trung ương phân bổ.

Năm 2019, Trung ương đầu tư khởi công công trình công ngăn mặn giữ ngọt Cái Lớn- Cái Bé nhằm tạo điều kiện sản xuất ổn định, bền vững đối với các mô hình sản xuất theo hệ sinh thái (ngọt, mặn - lợ, ngọt - lợ luân phiên); với diện tích tự nhiên 384.120 ha; phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản; kết hợp tuyến đê biển Tây tạo thành cụm công trình chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng chống thiên tai; giảm ngập úng khi mặt đất hạ thấp (do sụt lún đất); giảm thiệt hại hạn, mặn vào mùa khô cho các mô hình sản xuất trong vùng; góp phần cấp nước ngọt; phát triển hạ tầng giao thông... nhằm kiểm soát mặn, giải quyết mâu thuẫn giữa vùng nuôi trồng thủy sản ven biển và vùng sản xuất nông nghiệp các tỉnh (Kiên Giang, Hậu Giang, Bạc Liêu ). Công trình đã hoàn thành và sẽ đưa vào sử dụng cuối năm 2021.

Về phương án, kế hoạch và tập huấn cho người dân công tác phòng, chống các dịch bệnh có thể phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu, Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của UBND tỉnh Kiên Giang đã xác định nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện là nâng cao nhận thức của cộng đồng về các mối nguy phát sinh dịch bệnh (sốt rét, sốt xuất huyết, tiêu chảy, bệnh ngoài da...) liên quan đến các yếu tố thời tiết. Tăng cường năng lực ứng phó của các cơ sở y tế tại địa phương. Cụ thể các nhiệm vụ gồm: Xây dựng hệ thống giám sát dịch bệnh phát sinh do thời tiết, khí hậu thay đổi cục đoạn ở cả người và vật nuôi; Xây dựng và nhân rộng các mô hình/hình thức giám sát các loại dịch bệnh liên quan đến sự thay đổi của thời tiết và khí hậu. Tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao khả năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng trong bối cảnh BĐKH.

Nhìn chung, hầu hết các dự án về ứng phó với BĐKH đã mang lại hiệu quả thiết thực cho địa phương nói riêng và vùng ĐBSCL nói chung. Tình hình sạt lở bờ biển, bờ sông từng bước được kiểm soát; công tác ứng phó, khắc phục hậu quả của biến đổi khí hậu ngày càng được quan tâm chú trọng. Những nhiệm vụ dự án thuộc nhóm giải pháp công trình thường gặp khó khăn, hạn chế về nguồn vốn. Đa số các nhiệm vụ đạt mục tiêu qua lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

Hàng năm, tỉnh phê duyệt triển khai một số nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn (như đã báo cáo ở mục 1).



## II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của địa phương và Đánh giá khí hậu địa phương.

Nhằm chủ động ứng phó với BĐKH và chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh, thời gian qua tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác ứng phó với BĐKH tại địa phương<sup>3</sup>

## III. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ỨNG PHÓ VỚI BĐKH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

*\* Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020 theo căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ:* UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ “Đánh giá khí hậu tỉnh Kiên Giang”.

*\* Hành động tăng trưởng xanh tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030:* UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/5/2018 về Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các sở, ban ngành và địa phương, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị có liên quan đang tổ chức thực hiện theo nội dung, nhiệm vụ được giao; đồng thời thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh. Nhiều địa phương, sở, ngành làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

*\* Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của*

<sup>3</sup> Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/5/2018 của UBND về Hành động tăng trưởng xanh tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 05/6/2014 triển khai thực hiện chương trình hành động Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 211-KH/TU ngày 11/6/2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang về thực hiện Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23-8-2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 211-KH/TU ngày 11/6/2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang và Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23-8-2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ “Đánh giá khí hậu tỉnh Kiên Giang”.

**Thủ tướng Chính phủ:** thực hiện lồng ghép với các nhiệm vụ đã xác định tại Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

\* **Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu theo Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ:** UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

\* **Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển các đô thị ứng phó BĐKH giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ:** Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng xây dựng kế hoạch thực hiện dự kiến ban hành trong Quý I/2022, nội dung chủ yếu bao gồm:

- Lồng ghép các yếu tố thích ứng với BĐKH trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch đô thị ven biển do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bao gồm: Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050<sup>4</sup>; Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên đến năm 2040<sup>5</sup> thuộc các dự án quy hoạch, chương trình ưu tiên trọng điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với BĐKH:

- Dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (Dự án UPIS) do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại<sup>6</sup>.

- Đề xuất Dự án phát triển đô thị thích ứng BĐKH thành phố Rạch Giá<sup>7</sup> thuộc danh mục dự án nâng cấp và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh được cảnh báo rủi ro cao bởi tác động của BĐKH.

- Đề xuất thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật về Quản lý tài nguyên nước đảo Phú Quốc do WB thực hiện; Dự án Quản lý nước bền vững thành phố Phú Quốc<sup>8</sup> thuộc các chương trình, dự án liên quan đến cấp nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, nhiễm mặn;

- Đề xuất Dự án thích ứng với BĐKH vùng ĐBSCL (MCRP)- pha 2 do GIZ hỗ trợ và Tổng cục Phòng chống Thiên tai- Bộ NN&PTNT thực hiện thuộc

<sup>4</sup> Thông báo số 124/TB-BXD ngày 28/10/2020 của Bộ Xây dựng về Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Phú Quốc, huyện Phú Quốc, tỉnh KG đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Tờ trình số 2715/TTr-SXD ngày 15/12/2021 của Sở Xây dựng V/v trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung Tp. Phú Quốc, tỉnh KG đến năm 2040;

<sup>5</sup> Quyết định số 29/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh KG đến năm 2040; Tờ trình số 2728/TTr-SXD ngày 15/12/2021 của Sở Xây dựng V/v thẩm định đồ án Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh KG đến năm 2040.

<sup>6</sup> Quyết định phê duyệt Văn kiện số 942/QĐ-BXD ngày 18/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Văn kiện dự án;

<sup>7</sup> Công văn số 8898/BKHĐT-KTĐN ngày 16/12/2021 của Bộ Kế hoạch và đầu tư V/v Dự án "Phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực Mê Công, Tp. Rạch Giá, tỉnh KG" vay vốn WB; Công văn số 131/UBND-KTTH ngày 06/02/2021 của UBND tỉnh Về việc đề xuất Dự án Phát triển đô thị thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Mê công - Tp. Rạch Giá, tỉnh KG sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) tài khóa FY20;

<sup>8</sup> Công văn số 1062/TTg-QHQT ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề xuất Dự án quản lý nước bền vững Phú Quốc, vay vốn WB;

danh mục các chương trình, dự án liên quan đến thoát nước và chống ngập trên địa bàn tỉnh;

**\* Kế hoạch thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030:** tổ chức thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh về phát triển đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Trong đó, gồm các nội dung chủ yếu:

- Thực hiện hoàn thành Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quy hoạch đô thị xanh thành phố Rạch Giá thuộc Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam sử dụng viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc (Quyết định số 731/QĐ-BXD ngày 22/7/2016 của Bộ Xây dựng);

- Các quy hoạch chung đô thị được rà soát, điều chỉnh, lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/7/2021 triển khai thực hiện lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện và quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh KG đến năm 2025;

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở và theo giai đoạn theo quy định;

- Đề xuất thực hiện đầu tư thí điểm thực hiện phát triển đô thị tăng trưởng xanh thành phố Rạch Giá, hoàn thành trước năm 2030.

**\* Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 14/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa và vùng duyên hải Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, giai đoạn 2” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Thụy Sĩ thông qua Tổ chức GIZ:** Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh, hoàn thành tốt những mục tiêu mà Chương trình đề ra, như: Tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong việc thích ứng với ngập úng do tác động của biến đổi khí hậu; Giảm thiểu rủi ro ngập úng và cải thiện công tác cảnh báo sớm tại đô thị; Hỗ trợ xây dựng chính sách và quy chuẩn liên quan đến thoát nước và chống ngập úng đô thị.

Bên cạnh đó, từ khi Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH được ban hành đã thay đổi tư duy phát triển “thuận thiên” chuyển đổi định hướng phát triển nền nông nghiệp đa dạng, ưu tiên thủy sản - cây ăn quả - lúa, cùng các địa phương trong vùng, tỉnh đã phát triển sinh kế, thay đổi quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH và NBD, điển hình là các mô hình tôm-lúa, nuôi tôm sinh thái kết hợp với bảo vệ rừng ngập mặn.

#### **IV. VIỆC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG CHO ỨNG PHÓ VỚI BĐKH**

Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Kiên Giang triển khai 06 dự án gồm:





(1) Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển xã Nam Thái. Thời gian thực hiện: 2015 - 2020. Mục tiêu đạt được: trồng rừng và chăm sóc đạt 35ha, tạo đai rừng, bảo vệ được khoảng 3km đê biển phía trong dải trồng rừng ngập mặn, xây dựng 3.320m tường mềm giảm sóng, đạt 100% kế hoạch, bảo vệ an toàn cho rừng mới trồng; xây dựng 3 biển báo bằng bê tông cốt thép Cắm 87 cọc tiêu khu vực trồng rừng. Hoàn thành nhiệm vụ nâng cao ổn định bãi bồi, hạn chế xói lở bờ biển tạo sự ổn định cho đê biển.

(2) Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển từ Bình Sơn đến Bình Giang. Thời gian thực hiện: 2015 – 2020. Mục tiêu đạt được: trồng mới và chăm sóc đạt 50ha rừng ngập mặn, tạo đai rừng ngập mặn bảo vệ đê biển từ xã Bình Sơn đến xã Bình Giang, huyện Hòn Đất. Xây dựng 7.990m tường mềm giảm sóng, gây bồi và bảo vệ cây mới trồng. Xây dựng 5 biển báo bằng bê tông cốt thép. Cắm 270 cọc tiêu khu vực trồng rừng. Hoàn thành nhiệm vụ tăng tốc độ ổn định bãi bồi, chống xói lở bờ biển, giảm chi phí tu bổ, nâng cấp đê biển hàng năm.

(3) Khôi phục và phát triển rừng ngập mặn ven biển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 – 2020. Thời gian thực hiện: 2015 – 2020. Mục tiêu đạt được: trồng mới rừng và chăm sóc 543,90 ha rừng ngập mặn. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng

(4) Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất - Kiên Hà tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 – 2020. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 – 2023. Mục tiêu: Trồng rừng mới ngập mặn 203,91ha. Bảo vệ diện tích rừng tự nhiên ngập mặn và rừng trồng ngập mặn hiện có với diện tích 2.330ha. Xây dựng 4,55km tường mềm giảm sóng bảo vệ rừng hiện trạng. Xây dựng đê ngầm giảm sóng bảo vệ bờ biển đạt/1,5km, Xây dựng 3 trạm quản lý bảo vệ rừng tại huyện Hòn Đất, Kiên Lương và thành phố Hà Tiên.

(5) Đầu tư xây dựng công trình công sông Kiên. Thời gian thực hiện: 2012 – 2016. Mục tiêu đạt được: đáp ứng các mục tiêu dự án như: kiểm soát mặn, điều tiết nước, thoát lũ; Góp phần hạn chế tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu làm hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương,...

(6) Đầu tư xây dựng công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương, Hạng mục: xây dựng cống kênh Nhánh, cống rạch Tà Niên. Thời gian thực hiện: 2017 – 2020. Mục tiêu đạt được: Đáp ứng các mục tiêu dự án như: kiểm soát mặn, điều tiết nước, thoát lũ; Góp phần hạn chế tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu làm hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Nhìn chung, việc thực thi các chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu đều phát huy hiệu quả cao và thiết thực trong bối cảnh biến đổi khí hậu



đang ngày càng diễn biến phức tạp. Qua triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương trong thời gian qua đã tác động tích cực trên nhiều lĩnh vực của tỉnh: thứ nhất, từng bước giúp hình thành nên nhận thức chung, mối quan tâm chung giữa các cấp chính quyền và Nhân dân đối với vấn đề BĐKH nói riêng và vấn đề môi trường sống nói chung. Thứ hai, đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, gắn với bảo vệ môi trường. Thứ ba, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của Nhân dân, đảm bảo ổn định xã hội.

Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai cũng gặp phải những hạn chế như công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao ý thức đối với vấn đề BĐKH còn chưa thường xuyên, liên tục. Một số nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH triển khai thực hiện còn chậm. Sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa chặt chẽ, công tác theo dõi, giám sát, báo cáo đánh giá đôi khi chưa được đầy đủ và kịp thời. Yếu tố liên kết vùng chưa được quan tâm đúng mực trong quá trình xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. Một số địa phương, đơn vị và phần lớn người dân vẫn chưa đủ năng lực chủ động ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của BĐKH, nhất là thiệt hại trong nông nghiệp và tình trạng thiếu nước sinh hoạt do hạn, xâm nhập mặn còn tồn tại ở một vài nơi.

Các nguyên nhân dẫn đến hạn chế như trên gồm:

Thể chế, chính sách về BĐKH còn nhiều bất cập, chưa được hoàn thiện; nguồn lực tài chính trong ứng phó với BĐKH còn thiếu. Việc thể chế hóa và hướng dẫn triển khai một số chủ trương về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vẫn còn chậm, từ đó dẫn đến khó khăn, lúng túng cho các địa phương cũng như các ngành, lĩnh vực không chuyên sâu về BĐKH khi thực hiện lồng ghép các vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển ngành, địa phương.

Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng từng lúc thiếu chặt chẽ; lực lượng công tác trong lĩnh vực BĐKH còn hạn chế khó đảm trách toàn vẹn khối lượng công việc, đặc biệt trong tình hình BĐKH ngày càng phức tạp. Chưa có cơ chế và chế tài quy định trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, địa phương trong thực hiện phối hợp quản lý và thực hiện các chương trình, dự án về ứng phó với BĐKH, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai (*ở cấp trung ương cũng như ở địa phương*). Do vậy trong giải quyết các vấn đề liên ngành và liên vùng, khả năng liên kết vùng trong việc triển khai các chính sách về ứng phó với BĐKH còn hạn chế, chưa có cơ chế liên kết giữa các tỉnh, các ngành cũng như trong toàn vùng một cách hiệu quả.

Công tác cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu về BĐKH, khí tượng thủy văn, đất đai, tài nguyên nước, biển đảo, môi trường... còn rời rạc, thiếu sự cập nhật, thiếu tính liên thông, liên kết.

## VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 1. Kiến nghị đối với Chính phủ:

Tiếp tục quan tâm tăng cường đầu tư ngân sách, ưu tiên triển khai các dự án, công trình trọng điểm về ứng phó biến đổi khí hậu mang tính liên vùng, liên ngành. Chỉ đạo sớm từng bước hoàn thiện thể chế, chính sách về BĐKH, nhất là cơ chế phối hợp, liên kết giữa các ngành, các tỉnh một cách hiệu quả.

### 2. Kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan:

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Bộ ngành có liên quan sớm nghiên cứu tham mưu Chính phủ xây dựng hệ thống và cơ chế báo cáo, giám sát, đánh giá (*giữa các ngành, các địa phương*) phù hợp mang tính hệ thống, tổng thể, đặc biệt là cơ chế báo cáo, giám sát đối với các dự án/ nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế nhằm khai thác sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, kinh nghiệm và tri thức của các tổ chức quốc tế trong ứng phó với BĐKH.

Nội dung tác động của BĐKH đến các ngành, các lĩnh vực là một nhiệm vụ quan trọng để xác định tính dễ bị tổn thương, tạo cơ sở đề xuất các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ ngành, liên quan xây dựng bộ chỉ số đánh giá tác động của BĐKH, hỗ trợ các nhà quản lý địa phương và các ngành, lĩnh vực một cái nhìn trực quan hơn, xác định được các khu vực/lĩnh vực ưu tiên trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch và đầu tư ứng phó với BĐKH. Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành với ngành tài nguyên môi trường trong đánh giá tác động của BĐKH đến các ngành, lĩnh vực một cách hiệu quả hơn.

Đề xuất Bộ Xây dựng thực hiện các dự án nâng cấp và phát triển đô thị tại các đô thị được cảnh báo rủi ro cao bởi tác động của BĐKH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên thuộc danh mục hệ thống đô thị ven biển, đồng bằng có nguy cơ ngập, lụt, suy giảm nguồn nước do xâm thực mặn theo Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021- 2030".

Đề xuất Bộ Xây dựng xem xét cho thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thực hiện dự án hợp tác thí điểm lập Quy hoạch đô thị, Chương trình phát triển đô thị ven biển gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh theo phương pháp quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị mới với sự hỗ trợ của quốc tế; xây dựng mô hình đô thị ven biển có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thông minh, ứng phó với biến đổi khí hậu và bền vững theo Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hợp tác quốc tế về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030.

Trên đây là nội dung tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó biến đổi khí hậu. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp phục vụ công tác giám sát.

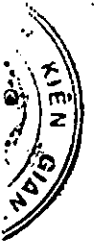
**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Sở TN&MT (01 bản);
- LĐVP, PKT; P.TH;
- Lưu: VT, hdtan.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHỤ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Nhân**



**Phụ lục**  
**THÔNG TIN VỀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TỈNH KIÊN GIANG**  
*(Kèm theo Báo cáo số 46 /BC-UBND ngày 26 /01/2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**I. ĐIỆN MẶT TRỜI:**

**1. Dự án được đầu tư theo quy hoạch điện lực:**

Theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV thì nguồn năng lượng tái tạo cấp điện cho xã đảo Thổ Châu đến năm 2025 có 01MWp điện mặt trời. Hiện nay, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo (do Bộ Công Thương làm chủ trương trình, nguồn vốn từ Chương trình CETP-EU tài trợ).

**2. Các dự án đang trình quy hoạch:**

a) Có 09 dự án công suất <50MWp đã được UBND tỉnh trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch điện lực (tổng công suất 337,9MWp):

(1) Nhà máy ĐMT hồ nước ngọt Kiên Lương, quy mô 48MWp, tại thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương

(2) Điện năng lượng mặt trời kết hợp nuôi tôm Bình An, quy mô 42,5MWp, tại xã Bình An, huyện Kiên Lương

(3) Điện mặt trời hồ nước Dương Đông, quy mô 36,9MWp, tại huyện Phú Quốc

(4) Nhà máy điện mặt trời kết hợp nuôi tôm công nghiệp Thông Thuận Hòa Điền, quy mô 49,5MWp, tại xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương

(5) Nhà máy ĐMT hồ nước ngọt Kiên Lương (2), quy mô 25MWp, tại thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương

(6) Nhà máy điện năng lượng mặt trời TMG (thuộc dự án Nuôi tôm công nghiệp kết hợp điện năng lượng mặt trời TMG), quy mô 50MWp, tại xã Bình An, huyện Kiên Lương

(7) Nhà máy điện mặt trời Hồ nước Đông Hà Tiên, quy mô 20MWp, tại xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành

(8) Nhà máy điện mặt trời Hồ nước Vĩnh Thông, quy mô 16MWp, tại phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá

(9) Nhà máy Điện mặt trời kết hợp nuôi tôm công nghiệp Quang Nhật Kiên Giang, quy mô 50MWp, tại xã Bình Trị, huyện Kiên Lương

b) Có 04 dự án công suất >50MWp đã được UBND tỉnh thống nhất địa điểm quy hoạch đề nghị Bộ Công Thương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ (tổng công suất 1420MWp):



(1) Điện mặt trời trên ao nuôi tôm BIM Kiên Giang, quy mô 720 MWp, tại huyện Giang Thành

(2) Hợp phần Điện mặt trời thuộc dự án Nuôi tôm công nghiệp kết hợp điện mặt trời Kiên Lương (của Công ty MCD), quy mô 100 MWp, tại huyện Kiên Lương

(3) Điện mặt trời trên Khu nuôi tôm công nghiệp Trung Sơn (Dương Hòa), quy mô 300MWp, tại xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương

(4) Điện mặt trời trên Khu nuôi tôm công nghiệp Trung Sơn 3, quy mô 300MWp, tại xã Bình Trị, huyện Kiên Lương

## II. ĐIỆN GIÓ:

Các dự án điện gió đã được UBND tỉnh cho chủ trương khảo sát đo gió, tổng công suất 2.300MW, gồm (05 dự án):

(1) Trang trại điện gió Phú Cường, quy mô 250MW, tại khu vực biển ven bờ phường Pháo Đài, Tô Châu, thị xã Hà Tiên.

(2) Nhà máy điện gió JR (tổng công 450MW), gồm: Hòn Đất 300MW, Kiên Lương 120MW, Hà Tiên 30MW, vị trí trên biển ven bờ các huyện.

(3) Nhà máy điện gió tại huyện Hòn Đất (UPC), quy mô 500MW, tại khu vực trên bờ ven biển thuộc địa bàn các xã Bình Sơn, Luỹnh Huỳnh, Thổ Sơn, Sơn Bình, Sơn Kiên và thị trấn Hòn Đất.

(4) Nhà máy điện gió Envision Kiên Giang, quy mô 100MW, trên biển ven bờ các huyện An Biên, An Minh.

(5) Trang trại điện gió/điện năng lượng mặt trời Phú Cường Phú Quý Kiên Giang, quy mô 2x500MW, tại 2 khu vực biển ven bờ các huyện An Biên - An Minh và Hòn Đất - Kiên Lương.

## III. TIỀM NĂNG ĐIỆN RÁC THẢI:

(1) Theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV thì nguồn năng lượng tái tạo trên đảo Phú Quốc có Nhà máy điện rác thải Hàm Ninh 4MW. Dự án này đã triển khai đầu tư nhưng đang gặp khó khăn về mặt kỹ thuật công nghệ phát điện.

(2) Hiện nay, có dự án Nhà máy xử lý rác thải Plasma công suất 300 tấn/ngày, tại huyện Hòn Đất, đã có chủ trương đầu tư và đang trình Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch phát triển điện lực, quy mô phát điện 10MW (đã có trong danh mục dự án của dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 2021-2030)/.

